

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HÀ ĐÔ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **324**/CTHĐ-KT
V/v: Giải trình kết quả kinh
doanh năm 2021

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2022

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao Dịch Chứng khoán T.P Hồ Chí Minh.

*Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc
“Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán”;*

*Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 Báo cáo tài chính hợp nhất và
Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô,*

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô (viết tắt là “Công ty”) xin giải trình biến động
kết quả kinh doanh năm 2021 đã kiểm toán so với cùng kỳ năm trước và kết quả kinh
doanh năm 2021 trước và sau kiểm toán như sau:

1. So sánh kết quả kinh doanh đã kiểm toán năm 2021 và năm 2020

a/ Báo cáo Tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số kiểm toán năm 2021	Số kiểm toán năm 2020	Tỷ lệ thay đổi
Doanh thu (gồm DT tài chính, DT khác)	3.881.602.658.239	5.048.858.675.873	-23%
Lợi nhuận sau thuế	1.343.673.058.877	1.253.858.332.130	7%

Lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất năm 2021 sau kiểm toán tăng 7% so với
cùng kỳ do trong năm tập đoàn đưa một số nhà máy thủy điện, điện gió đi vào hoạt động
trong khi doanh thu BĐS gần như không đổi. Chỉ tiêu doanh thu giảm 23% do năm 2021
tập đoàn có chủ trương dịch chuyển mảng xây lắp sang mảng năng lượng sạch.

b/ Báo cáo Tài chính riêng

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số kiểm toán năm 2021	Số kiểm toán năm 2020	Tỷ lệ thay đổi
Doanh thu (gồm DT tài chính, DT khác)	2.287.269.798.166	1.953.077.413.127	17%
Lợi nhuận sau thuế	1.122.635.988.392	1.033.495.943.488	9%

Lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng năm 2021 sau kiểm toán tăng 9% so với cùng kỳ do tăng doanh thu kinh doanh Bất động sản trong khi các hoạt động khác vẫn duy trì ổn định.

2. So sánh số liệu BCTC trước kiểm toán và sau kiểm toán

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số trước kiểm toán năm 2021	Số sau kiểm toán năm 2021	Tỷ lệ thay đổi
I. Báo cáo Tài chính hợp nhất			
Doanh thu (gồm DT tài chính, DT khác)	3.896.360.704.401	3.881.602.658.239	-0,38%
Lợi nhuận sau thuế	1.333.241.851.053	1.343.673.058.877	1%
I. Báo cáo Tài chính riêng			
Doanh thu (gồm DT tài chính, DT khác)	2.412.843.734.820	2.287.269.798.166	-5%
Lợi nhuận sau thuế	1.195.689.730.007	1.122.635.988.392	-6%

Lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng năm 2021 sau kiểm toán giảm 6% so với số trước kiểm toán do điều chỉnh giảm doanh thu kinh doanh bất động sản.

Trên đây là báo cáo giải trình của Công ty chúng tôi về biến động kết quả sản xuất kinh doanh trong Báo cáo Tài chính hợp nhất và Báo cáo Tài chính riêng năm 2021.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

-Như trên;

-Lưu: VT, KT.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trọng Minh